TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỚN QUẢN** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/DS-ST
Ngày: 27-4-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Ngọc Linh

2. Ông Trịnh Văn Đoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Hớn Quản.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/4/2021, tại Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 02 N 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 N 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh N 1971. (Có đơn yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, ấp Xa Lách, xã Tân Quan, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Anh Trịnh Công T, sinh N: 1990. (Có đơn yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 02, ấp Long Bình, xã Tân Quan, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Do quen biết nên ngày 19/5/2019 bà Nguyễn Thị N có cho anh Trịnh Công T vay số tiền 70.000.000 đồng, mục đích vay tiền là để anh T làm ăn buôn bán. Khi vay có làm giấy vay tiền viết tay không có công chứng, chứng thực, hai bên xác nhận và ký vào giấy vay nợ; Lãi suất vay là 2%/tháng, thời hạn vay là 15 ngày sau đó sẽ trả cả gốc và lãi, đến thời hạn trả nợ thì bà N có yêu cầu anh T trả nợ nhưng T xin khất và hứa sẽ trả dần nhưng anh T vẫn không trả cho bà N tiền gốc và lãi suất, khi vay

tiền anh T và vợ anh T là chị Thanh chưa ly hôn, hiện nay anh T và chị Thanh đã ly hôn mà giấy nợ chỉ có một mình anh Thảo ký nên bà N chỉ yêu cầu một mình anh Trịnh Công T trả nợ cho bà N, bà Nguyễn Thị N yêu cầu anh Trịnh Công T phải trả số tiền vay gốc là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản ghi lời khai của bị đơn anh Trịnh Công T ngày 28/01/2021 trình bày:

Thống nhất như đơn khởi kiện và bản tự khai bà Nguyễn Thị N trình bày, ngày 19/5/2019 anh Trịnh Công T có vay của bà Nguyễn Thị N số tiền 70.000.000 đồng, mục đích vay là để làm ăn, thời hạn vay là 15 ngày sau sẽ trả gốc và lãi, lãi thỏa thuận, do việc làm ăn buôn bán thu lỗ nên không có tiền trả cho bà Nguyễn Thị N, nay bà N khởi kiện ra Tòa buộc anh phải trả số tiền vay gốc là 70.000.000 đồng mà không yêu cầu tính lãi, thì anh T đồng ý.

Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào các lời khai của đương sự được xem xét tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn buộc anh Trịnh Công T phải trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền vay gốc là 70.000.000 đồng, anh T không phải chịu lãi suất.

Về án phí dân sự có giá nghạch: Đề nghị tuyên buộc bị đơn phải chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị N khởi kiện anh Trịnh Công T về số tiền vay nợ do vi phạm nghĩa vụ. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Long Bình, xã Tân Quan, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự N 2015; Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm

quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự N 2015. Bà Nguyễn Thị N và anh Trịnh Công T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Áp dụng khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N và anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Xét hợp đồng vay tài sản ngày 19/5/2019 giữa bà Nguyễn Thị N và anh Trịnh Công T: Nội dung của hợp đồng và trình bày của các đương sự thể hiện ngày 19/5/2019 anh T vay của bà N số tiền 70.000.000 đồng, mục đích vay tiền là để làm ăn. thời hạn trả nợ là 15 ngày, đến hạn trả nợ cho bà N thì anh T không có khả năng trả nợ cho bà N nên vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự N 2015. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trịnh Công T đồng ý trả nợ cho bà Nguyễn Thị N số tiền vay gốc là 70.000.000 đồng và bà Nguyễn Thị N không yêu cầu tính lãi. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N là có căn cứ và được chấp nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự có giá ngạch: Anh Trịnh Công T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 228, 264, 266, 267 Bộ luật tố tụng dân sự N 2015;

Áp dụng các Điều 398, 407, 463, 466, 468, 500 và 502 của Bộ luật dân sự N 2015;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N, buộc anh Trịnh Công T phải trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền vay 70.000.000 *(Bảy mươi triệu)* đồng theo hợp đồng vay tài sản ngày 19/5/2019 . Anh Trịnh Công Thảo không phải chịu lãi.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Anh Trịnh Công Thảo phải chịu 3.500.000đồng (Ba triệu N trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm N mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002237 ngày 28/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

4 . Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N, bị đơn anh Trịnh Công T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hồ Văn Thanh